

Sách Đa-ni-ên - Số Chín

Sứ điệp của các thiên sứ đầu tiên

Jeff Pippenger

2023-12-04

Chương một của Đa-ni-ên tượng trưng cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất trong Khải Huyền chương mười bốn. Giê-hô-gia-kim biểu thị một cách tượng trưng rằng đó là sự thêm sức cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, chứ không phải là sự xuất hiện của nó tại "thời kỳ cuối cùng". Tất cả các đấng tiên tri đều chỉ ra "những ngày sau rốt" của sự phán xét điều tra, vì vậy chương này tượng trưng cho ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi tiến trình thử luyện của một trăm bốn mươi bốn ngàn bắt đầu. Trong Ma-la-chi chương ba, tiến trình ấy được trình bày như một tiến trình thanh tẩy, khi một sứ giả dọn đường để Sứ Giả của giao ước bỗng đến đền thờ của Ngài. Sứ giả dọn đường ấy, cũng là "tiếng" kêu trong đồng vắng, cũng là một sự thử nghiệm, là một phần của tiến trình thanh tẩy. Trong Ma-la-chi chương ba, một trăm bốn mươi bốn ngàn được biểu trưng là các con trai của Lê-vi. Các con trai của Lê-vi tượng trưng cho những người đã đứng về phía sứ giả Môi-se trong cuộc nổi loạn về con bò vàng, điều vốn tượng trưng cho hình tượng của con thú.

Vượt qua thử thách về hình tượng của con thú là một minh họa khác trong Kinh Thánh cho thử thách thứ hai trong ba thử thách cấu thành quá trình thanh tẩy. Các con trai của Lê-vi phải vượt qua thử thách đó trước khi họ được đóng ấn.

Sự đóng ấn trong Ê-xê-chi-ên chương tám và chín là một minh họa khác về tiến trình thanh tẩy đã khởi đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Trong chương tám, những người ở Giê-ru-sa-lem rút cuộc quỳ lạy mặt trời tượng trưng cho bốn thế hệ của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê. Trong chương chín, những người nhận ấn đang than thở và khóc lóc vì những điều gớm ghiếc đang diễn ra trong Giê-ru-sa-lem. Giê-ru-sa-lem là Hội Thánh của Đức Chúa Trời.

Ba sứ điệp của ba thiên sứ cũng là một minh họa về quá trình thanh luyện. Ba sứ điệp tượng trưng cho một quá trình thử luyện ba bước, và điều kiện là con cái Lê-vi phải vượt qua bài thử thứ nhất thì mới được tham gia bài thử thứ hai. Bài thử thứ ba là một loại thử khác, vì nó là một phép thử dùng để xác định liệu con cái Lê-vi đã vượt qua hai bài thử đầu tiên hay chưa. Đó là một phép thử quỳ tím mang tính tiên tri. Bài thử thứ nhất là một bài thử về chế độ ăn (theo nghĩa thuộc linh), vì việc vượt qua hay thất bại tùy thuộc vào việc con cái Lê-vi có chấp nhận sứ điệp do Đức Thánh Linh ban qua Ê-li, vị sứ giả dọn đường cho sứ giả của giao ước, hay không.

Câu đầu tiên của sách Khải Huyền nhấn mạnh tính hệ trọng của sứ điệp ấy. Nó có ý chỉ ra rằng sứ điệp mà sứ giả loài người — được đại diện bởi Giăng — chuyển đến các hội thánh đã được Gáp-ri-ên trao cho ông; Gáp-ri-ên nhận nó từ Đấng Christ, còn Đấng Christ thì nhận từ Đức Chúa Cha. Sứ điệp của Ê-li mang thẩm quyền của thần tính, và khước từ sứ điệp của Giăng, hay của Ê-li, hay của "tiếng kêu trong đồng vắng", là khước từ Khải Huyền của Đức Chúa Giê-xu Christ.

Phép thử thứ hai là một phép thử trực quan, vì khi con cháu Lê-vi đã ăn lấy sứ điệp của Ê-li, sứ điệp ở trong tay thiên sứ đã giáng xuống để chiếu sáng trái đất bằng vinh quang của mình, thì họ đã

chấp nhận phương pháp luận Kinh Thánh cho phép họ phân định đúng đắn các dấu hiệu của thời kỳ. Phương pháp luận đó cho phép con cháu Lê-vi nhận ra rằng những dấu hiệu của thời kỳ ấy đang cho thấy giáo hội và nhà nước đang kết hợp tại Hoa Kỳ, để ứng nghiệm phép thử về hình tượng con thú. Quan trọng hơn, những dấu hiệu của thời kỳ ấy, khi được đặt trong bối cảnh của các dòng cải cách thánh, là tinh túy của An-pha và Ô-mê-ga, khởi đầu minh họa cho phần kết thúc. Những dòng cải cách thánh chỉ ra rằng dân sự của Đức Chúa Trời phải làm hết sức mình để cộng tác trong công cuộc chuẩn bị chính mình cho ấn của Đức Chúa Trời.

Vậy, anh em yêu dấu của tôi, như anh em vẫn luôn vâng lời, không phải chỉ khi tôi có mặt, nhưng bây giờ lại càng hơn khi tôi vắng mặt, hãy ra sức thực hiện sự cứu rỗi của chính mình với lòng kính sợ và run rẩy. Vì chính Đức Chúa Trời là Đấng đang hành động trong anh em, khiến anh em vừa muốn vừa làm theo ý muốn tốt lành của Ngài. Hãy làm mọi việc không cần nhần và tranh cãi, để anh em được không chỗ trách và trong sạch, là con cái Đức Chúa Trời không chỗ trách cứ, ở giữa một thế hệ quanh co và bại hoại, giữa đó anh em chiếu sáng như những vì sao trong thế gian. Phi-líp 2:12-15.

Daniel, Hananiah, Mishael và Azariah, bốn người, đại diện cho những tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy trên khắp thế giới, những người nhìn nhận ngày 11 tháng 9 năm 2001 là sự nhận diện việc thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười tám giáng xuống, và họ chọn lấy ma-na giấu kín ở trong tay của thiên sứ ấy mà ăn. Ma-na giấu kín vốn phải được ăn, như sứ đồ Phao-lô vừa trích dẫn, tượng trưng cho Đức Chúa Trời (ma-na giấu kín), Đấng hành động trong dân Ngài để họ làm theo ý muốn và sự đẹp lòng của Ngài. Phao-lô đại diện cho sứ giả gửi đến người Philadelphia, và từ chối sứ điệp của ông là sự chết. Daniel, Hananiah, Mishael và Azariah đại diện cho những ai chọn ăn ma-na giấu kín.

Trong số họ có những người thuộc con cháu của Judah: Daniel, Hananiah, Mishael và Azariah. Người đứng đầu các hoạn quan đặt tên cho họ: ông đặt cho Daniel tên là Belteshazzar; cho Hananiah là Shadrach; cho Mishael là Meshach; và cho Azariah là Abednego. Nhưng Daniel quyết định trong lòng rằng mình sẽ không làm ô uế bản thân bằng phần thức ăn của vua, cũng không bằng rượu mà vua uống; vì vậy ông xin người đứng đầu các hoạn quan cho phép ông khỏi làm ô uế mình. Daniel 1:6-8.

Daniel quyết định rằng ông muốn ăn sứ điệp đã được đem xuống từ trời vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và cũng từ chối sứ điệp được biểu trưng bằng chế độ ăn và thức uống của Ba-by-lôn. Ashpenaz đã chọn những ai trong số các tù binh người Giu-đa sẽ được đưa ra trước mặt vua.

Và vua phán với Ashpenaz, quan tổng quản các thái giám của mình, rằng ông hãy đưa đến một số người trong con cái Israel, thuộc dòng dõi vua và các vương hầu; những thiếu niên không tí vết, diện mạo ưa nhìn, tinh thông mọi sự khôn ngoan, thông thạo kiến thức, am hiểu học thuật, và có khả năng đứng hầu trong cung vua, để người ta có thể dạy cho họ học văn và ngôn ngữ của người Canh-đê. Đa-ni-ên 1:4, 5.

Nếu chúng ta theo chuỗi truyền đạt mệnh lệnh được nêu trong Khải Huyền chương một, câu một, thì Nebuchadnezzar đã chỉ thị cho Ashpenaz chọn những người trẻ ứng nghiệm lời tiên tri mà Isaiah đã công bố cho Hezekiah. Ashpenaz nhận thông điệp rồi chuyển cho Melzar, quan đứng đầu

các hoạn quan. Nebuchadnezzar tượng trưng cho Cha trên trời; Ashpenaz tượng trưng cho Christ và Melzar tượng trưng cho Gabriel. Ashpenaz biết phải chọn những người trẻ nào, và ông biết Daniel sẽ đưa ra quyết định đúng đắn về việc ăn uống, trước khi đưa Daniel ra trước mặt vua.

Bây giờ Đức Chúa Trời khiến Đa-ni-ên được ơn và lòng thương mến trước mặt quan đứng đầu các thái giám. Và quan đứng đầu các thái giám nói với Đa-ni-ên: Ta sợ chúa ta là vua, người đã định phần thức ăn và đồ uống cho các ngươi; vì sao người lại thấy mặt mày các ngươi kém tươi hơn các thiếu niên đồng lứa với các ngươi? Như vậy, các ngươi sẽ làm ta phải liêu cái đầu trước mặt vua. Đa-ni-ên 1:9, 10.

Melzar ở đây xác định bước thứ nhất của các sứ điệp của ba thiên sứ. Bước thứ nhất là kính sợ Đức Chúa Trời, như được minh họa qua sự sợ hãi của Melzar trước Nê-bu-cát-nét-sa. Từ tiếng Hê-bơ-ơ “chân lý”, được tạo nên bằng cách ghép chữ cái thứ nhất, thứ mười ba và cuối cùng của bảng chữ cái Hê-bơ-ơ, đã được chứng minh trước đó trong các bài viết này là đại diện cho tiến trình thử nghiệm ba bước của ba thiên sứ. Qua đó, đã được xác lập dựa trên nhiều chứng cứ rằng sứ điệp của thiên sứ thứ nhất bao gồm cả ba bài thử được biểu trưng trong các sứ điệp của ba thiên sứ. Sứ điệp của thiên sứ thứ nhất được xác định là Tin Lành đời đời, định nghĩa nó là cùng một Tin Lành từ thời A-đam cho đến Sự Tái Lâm của Đấng Christ.

Và tôi thấy một thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời để rao giảng cho những người ở trên đất, cho mọi dân tộc, mọi chi phái, mọi tiếng và mọi dân, nói lớn tiếng rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tôn vinh Ngài; vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đấng đã dựng nên trời, đất, biển và các nguồn nước. Khải Huyền 14:6, 7.

Bước thứ nhất trong sứ điệp của thiên sứ thứ nhất là sự kính sợ Đức Chúa Trời. Bước thứ hai là tôn vinh Ngài, và bước thứ ba là giờ phán xét của Ngài đã đến. Xét trong mối liên hệ với hai sứ điệp còn lại, sứ điệp của thiên sứ thứ nhất là: “Hãy kính sợ Đức Chúa Trời.” Sứ điệp của thiên sứ thứ hai sau đó công bố sự sụp đổ của Ba-by-lôn, và dù là trong phong trào Millerite của thiên sứ thứ nhất hay trong phong trào của thiên sứ thứ ba, thì lời kêu gọi ra khỏi Ba-by-lôn là nơi sự bày tỏ của sự tuôn đổ Đức Thánh Linh được thực hiện. Trong khoảng thời gian ấy, dù được gọi là Tiếng Kêu Nửa Đêm, tiếng kêu lớn, hay mưa mùa sau, những người rao truyền sứ điệp tôn vinh Đức Chúa Trời. Sứ điệp của thiên sứ thứ hai là nơi Đức Chúa Trời được tôn vinh, và khoảng thời gian ấy dẫn đến một thời điểm: hoặc khi sự phán xét thẩm tra bắt đầu trong lịch sử Millerite, hoặc khi sự phán xét dân phụ Ba-by-lôn diễn ra trong cơn khủng hoảng luật ngày Chủ nhật.

Nỗi sợ của Melzar tượng trưng cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, và nó mở đầu cuộc thử nghiệm về ăn uống kéo dài mười ngày, trong đó con số mười cũng biểu thị một bài thử. Việc Melzar bày tỏ sự sợ vua cũng giống như việc Daniel kính sợ Đức Chúa Trời hơn vua và quyết định trong lòng không để mình bị ô uế bởi thức ăn của Babylon. Thời kỳ thử luyện của Daniel và ba người trung tín là ba năm, qua đó tượng trưng cho ba bước của ba sứ điệp thiên sứ.

Vua định cho họ phần ăn hằng ngày gồm món ăn của vua và rượu mà vua uống; nuôi dưỡng họ trong ba năm, để cuối kỳ ấy họ có thể đứng châu trước vua. Đa-ni-ên 1:5.

Chương một sách Đa-ni-ên biểu thị việc sứ điệp của thiên sứ thứ nhất được tăng cường quyền năng, và tại đó đánh dấu sự khởi đầu của bài thử về chế độ ăn uống, điều mà trong lịch sử phong

trào Millerite được tượng trưng bằng việc ăn cuốn sách nhỏ. Giai đoạn thử nghiệm dành cho Đa-ni-ên và ba người bạn của ông đã được hoàn tất trong mười ngày đầu tiên của ba năm ấy. Số mười là một biểu tượng của tiến trình thử thách, như được thể hiện nơi Y-sơ-ra-ên xưa khi họ khước từ bài thử thứ mười được thể hiện qua sứ điệp của Giô-suê và Ca-lép. Nó cũng được thể hiện trong thời kỳ bất bớ của Hội thánh Smyrna.

Đừng sợ chi về những điều người sẽ phải chịu; kìa, ma quỷ sẽ ném một vài người trong các người vào ngục, hầu cho các người được thử thách; và các người sẽ chịu hoạn nạn mười ngày; hãy trung tín cho đến chết, và Ta sẽ ban cho người mả triều thiên của sự sống. Khải Huyền 2:10.

Lời khuyên dành cho Hội thánh ở Smyrna là đừng sợ quá trình thử thách, vì nếu họ kính sợ Đức Chúa Trời, Ngài sẽ ban thưởng sự kính sợ ấy bằng mả triều thiên sự sống. Sự kính sợ Đức Chúa Trời ấy được thể hiện qua ước muốn ăn ma-na từ trời của Đa-ni-ên.

Bấy giờ Đa-ni-ên nói với Melzar, người mà quan trưởng hoạn quan đã đặt trên Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria: Xin ông thử các đầy tớ ông mười ngày; hãy cho chúng tôi ăn rau đậu và uống nước. Rồi hãy xem dung mạo chúng tôi trước mặt ông, và dung mạo các thiếu niên ăn phần thức ăn của vua; tùy ông thấy thế nào thì đối đãi với các đầy tớ ông. Vậy ông ưng thuận với họ về việc này và thử họ mười ngày. Đa-ni-ên 1:10-14.

Sự thử thách đầu tiên là kính sợ Đức Chúa Trời, như được minh họa bởi việc Melzar và Daniel quyết định trong lòng không làm ô uế bản thân bởi thức ăn và đồ uống của Ba-by-lôn. Yếu tố thứ hai của sứ điệp của thiên sứ thứ nhất là tôn vinh Đức Chúa Trời, điều này tượng trưng cho sự biểu hiện hữu hình của tác động của chế độ ăn. Đến hết mười ngày, Daniel và ba người bạn đã tôn vinh Đức Chúa Trời qua vẻ bề ngoài của họ.

Đến cuối mười ngày, diện mạo họ trông tươi tắn hơn và thân thể béo tốt hơn tất cả các thanh niên đã ăn khẩu phần thức ăn của vua. Thế là Melzar cất đi khẩu phần thức ăn của họ và rượu họ phải uống, và cho họ ăn rau. Còn về bốn người trẻ này, Đức Chúa Trời ban cho họ sự hiểu biết và tài trí trong mọi môn học và sự khôn ngoan; còn Daniel thì thông hiểu mọi khái tượng và chiêm bao. Daniel 1:15-17.

Bốn đứa trẻ đã vượt qua bài thử thách đầu tiên về chế độ ăn, chính tại điểm đó A-đam và Ê-va đã sa ngã, và điều này cũng đại diện cho thử thách đầu tiên mà Đấng Christ đối diện ngay sau khi Ngài chịu báp-tem. Lễ báp-tem của Đấng Christ là sự trao quyền cho sứ điệp thứ nhất trong chuỗi tiên tri của Ngài. Nó trao quyền và xác nhận sứ điệp được rao giảng bởi “tiếng kêu trong đồng vắng”. Sau đó, cũng như Đa-ni-ên và ba người bạn trung tín, Đấng Christ bị thử thách về chế độ ăn trong bốn mươi ngày, còn Đa-ni-ên là trong mười ngày. Đa-ni-ên và Đấng Christ đang tượng trưng cho bài thử về ma-na giấu kín trong tay thiên sứ, thứ đã giáng xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Hai thử thách nữa sẽ theo sau đối với Đấng Christ, và đối với Đa-ni-ên. Bài thử thứ hai là nơi Đa-ni-ên và ba người bạn tôn vinh Đức Chúa Trời qua diện mạo của họ. Bài thử theo sau thử thách về chế độ ăn dành cho Đấng Christ cũng tượng trưng cho vinh quang.

Ma quỷ nói với Ngài: Nếu người là Con Đức Chúa Trời, hãy truyền cho hòn đá này biến thành bánh. Đức Chúa Giê-su đáp: Có chép rằng: Người ta không sống chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng

nhờ mọi lời của Đức Chúa Trời. Ma quỷ đem Ngài lên một ngọn núi rất cao, chỉ cho Ngài thấy mọi vương quốc của thế gian trong giây lát. Ma quỷ nói với Ngài: Ta sẽ ban cho ngươi tất cả quyền lực này cùng vinh quang của chúng, vì điều ấy đã được giao phó cho ta; ta muốn ban cho ai thì ban. Vậy nếu ngươi thờ lạy ta, hết thảy sẽ thuộc về ngươi. Đức Chúa Giê-su đáp: Hỡi Sa-tan, hãy lui ra sau ta! Vì có chép rằng: Ngươi phải thờ phượng Chúa, là Đức Chúa Trời của ngươi, và chỉ phụng sự một mình Ngài. Ma-thi-ơ 4:3-8.

Sau khi Đấng Christ vượt qua thử thách về ăn uống, Sa-tan liền cám dỗ Ngài bằng "vinh quang" của mọi vương quốc trên thế gian, nhưng Đấng Christ lại chọn tôn vinh Vua của muôn vua. A-đam và Ê-va đã thất bại trong bài thử đầu tiên, và lập tức tìm cách che gương mặt của họ bằng lá vả, vì họ không còn bày tỏ vinh quang của Đức Chúa Trời, điều được biểu trưng bởi áo choàng ánh sáng mà trước đó họ từng mặc. Khi Đa-ni-ên và ba người bạn vượt qua thử thách ăn uống, họ được ban cho "sự hiểu biết và kỹ năng trong mọi học vấn và sự khôn ngoan: và Đa-ni-ên có sự thông hiểu về mọi khả tượng và chiêm bao."

Họ đã vượt qua bài thử thứ hai, đó là một bài kiểm tra bằng quan sát do Melzar tiến hành. Trong lịch sử Millerite, sứ điệp của thiên sứ thứ hai đánh dấu sự phân biệt giữa những người chấp nhận và những người khước từ sứ điệp của "tiếng" kêu trong đồng vắng, như William Miller đại diện. Về mặt tiên tri, khi ấy phong trào Millerite trở thành sùng hữu hình, duy nhất và chân chính của Phong trào Tin Lành, còn những ai khước từ sứ điệp và phong trào ấy trở thành các con gái của La Mã. Họ đã chọn ăn khẩu phần và uống rượu của Ba-by-lôn, thay vì quyền sách nhỏ. Đến cuối ba năm, Đa-ni-ên và những người ưu tú được đưa vào để được Nê-bu-cát-nét-sa xét đoán.

Đến khi mãn hạn những ngày mà vua đã định để dẫn họ vào, thì quan trưởng các thái giám đưa họ vào trước mặt Nê-bu-cát-nét-sa. Vua nói chuyện với họ; và trong tất cả bọn họ chẳng thấy ai như Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ri-a; vì vậy họ được đứng hầu trước vua. Trong mọi việc về sự khôn ngoan và hiểu biết mà vua hỏi họ, vua thấy họ trôi hơn gấp mười lần tất cả các pháp sư và nhà chiêm tinh trong cả vương quốc. Và Đa-ni-ên còn ở lại cho đến năm thứ nhất đời vua Si-ru. Đa-ni-ên 1:18-21.

Daniel và ba người đáng kính đã vượt qua cuộc thử nghiệm kéo dài "mười" ngày, và rồi khi họ vượt qua kỳ thi/kiểm tra cuối cùng, người ta thấy họ khôn ngoan gấp "mười" lần tất cả những người khác.

Chương một của sách Daniel là sự dẫn chiếu đầu tiên đến sứ điệp của thiên sứ thứ nhất trong bộ gồm hai sách Daniel và Khải Huyền. Nó có những đặc điểm giống hệt thiên sứ thứ nhất trong Khải Huyền chương mười bốn. Nó khẳng định lẽ thật lần đầu được nêu trong câu đầu tiên của Khải Huyền, vì Nebuchadnezzar đã truyền một sứ điệp cho Ashpenaz, người này lại chuyển sứ điệp cho Melzar, rồi Melzar tiếp xúc với Daniel. Đức Cha đã ban một sứ điệp cho Đấng Christ, rồi Ngài chuyển sứ điệp ấy cho Gabriel, sau đó Gabriel tiếp xúc với John.

Sứ điệp được truyền đạt, tức sứ điệp hiện đang được mở án, xác định tiến trình thông truyền của Đức Chúa Cha đến Hội Thánh của Ngài. Điều đầu tiên Đức Chúa Cha chọn để chỉ ra cho Hội Thánh của Ngài là tiến trình thử nghiệm ba bước của ba thiên sứ. Lời tiên tri của Đức Chúa Trời đã trình bày rất cặn kẽ tiến trình này qua nhiều dòng tiên tri, cũng như qua lịch sử của những người

theo Miller. Những lễ thật này là một yếu tố thiết yếu của manna giấu kín ở trong tay vị thiên sứ, khi vị thiên sứ ấy giáng xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001.

Nếu bạn chưa vượt qua bài thử thứ nhất, thì không thể nào tham gia và vì thế cũng không thể vượt qua bài thử thứ hai. Sự thật này đã được thể hiện rõ ràng trong lịch sử của Đấng Christ và những người Millerite. Sách Đa-ni-ên, đoạn hai, là bài thử thứ hai; qua đó, như bà White nói, “vận mệnh đời đời của chúng ta sẽ được quyết định.” Bà còn nói rằng đó là bài thử mà chúng ta phải “vượt qua, trước khi chúng ta được đóng ấn.” Bài thử ấy nay gần như đã hoàn tất.

Đa-ni-ên chương hai nói về kỳ thử thách của hình tượng con thú, và thật phù hợp khi chương này nói về một hình tượng lớn, và rằng chỉ vì Đa-ni-ên đã vượt qua kỳ thử thách về ăn uống và được ban phước "gấp mười lần" về "sự hiểu biết" và "sự khôn ngoan" nên ông mới có thể nhận ra kỳ thử thách ấy. Cũng như lời cảnh báo về kỳ thử thách trong các trước tác của Ellen White, kỳ thử thách về hình tượng trong Đa-ni-ên chương hai là một thử thách mang hệ quả sống hay chết.

Vì lẽ đó, vua nổi giận và rất phẫn nộ, truyền lệnh tiêu diệt tất cả các nhà thông thái của Ba-by-lôn. Và chiếu chỉ được ban ra rằng các nhà thông thái phải bị giết; họ cũng tìm Đa-ni-ên và các bạn của ông để giết. Đa-ni-ên 2:12, 13.

Có một vài vấn đề tiên tri khác trong sách Đa-ni-ên chương một mà chúng ta cần đề cập, và chúng ta sẽ tiếp tục với những vấn đề ấy trong bài viết tiếp theo.

Tôi thấy một đoàn người đứng vững và được canh phòng nghiêm ngặt, không hề dung túng những ai muốn làm lung lay đức tin đã được thiết lập của Hội Thánh. Đức Chúa Trời đoái nhìn họ với sự tán thành. Tôi được chỉ cho thấy ba bước—sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Thiên sứ đồng hành với tôi nói: “Khôn cho kẻ nào dời một tảng đá hay lay một cái chốt của những sứ điệp này. Sự hiểu biết đúng đắn về những sứ điệp này là điều tối quan trọng. Vận mệnh của các linh hồn tùy thuộc vào cách chúng được tiếp nhận.” Tôi lại được dẫn dắt đi qua những sứ điệp này, và thấy dân của Đức Chúa Trời đã phải trả giá đắt dường nào cho kinh nghiệm của mình. Kinh nghiệm ấy đã có được qua nhiều đau khổ và những cuộc tranh chiến khốc liệt. Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ từng bước một, cho đến khi Ngài đặt họ trên một nền tảng rắn chắc, không thể lay chuyển. Tôi thấy có những cá nhân tiến đến gần nền tảng ấy và xem xét nền móng. Một số người vui mừng bước ngay lên đó. Những người khác bắt đầu bắt lỗi với nền móng. Họ muốn có những cải thiện, và rồi nền tảng sẽ hoàn hảo hơn, và dân sự sẽ hạnh phúc hơn. Có người bước xuống khỏi nền tảng để xem xét và tuyên bố rằng nó đã được đặt móng sai. Nhưng tôi thấy hầu như tất cả vẫn đứng vững trên nền tảng và khuyên những người đã bước xuống hãy thôi than phiền; vì Đức Chúa Trời là Vị Kiến Trúc Sư Tối Cao, và họ đang chống lại Ngài. Họ kể lại những công việc lạ lùng của Đức Chúa Trời đã dẫn họ đến nền tảng vững chắc, và hiệp một ngược mắt lên trời, lớn tiếng tôn vinh Đức Chúa Trời. Điều đó tác động đến một số người đã phàn nàn và rời khỏi nền tảng, và họ với vẻ khiêm nhường lại bước lên đó.

Tôi được chỉ trở lại với lời rao báo về lần giáng lâm thứ nhất của Đấng Christ. Giảng được sai đến trong tâm thần và quyền năng của Ê-li để dọn đường cho Đức Chúa Giê-xu. Những kẻ từ chối lời chứng của Giảng đã không được hưởng ích gì từ những sự dạy dỗ của Đức Chúa Giê-xu. Sự chống đối của họ đối với sứ điệp báo trước sự đến của Ngài đã đặt họ vào chỗ

không dễ dàng tiếp nhận những bằng chứng xác quyết nhất rằng Ngài là Đấng Mê-si. Sa-tan xúi giục những kẻ chối bỏ sứ điệp của Giăng đi xa hơn nữa, để chối bỏ và đóng đinh Đấng Christ. Khi làm như vậy, họ tự đặt mình vào chỗ không thể nhận được phước lành trong ngày Lễ Ngũ Tuần, là điều lẽ ra sẽ dạy họ con đường vào đền thánh trên trời. Sự [xé rách] bức màn của đền thờ cho thấy các sinh tế và nghi lễ Do Thái sẽ không còn được chấp nhận nữa. Hy tế lớn lao đã được dâng và đã được chấp nhận, và Đức Thánh Linh, Đấng giáng xuống trong ngày Lễ Ngũ Tuần, đã đem tâm trí các môn đồ khỏi đền thánh dưới đất để hướng lên đền thánh trên trời, nơi Đức Chúa Giê-xu đã vào bởi chính huyết Ngài, để ban cho các môn đồ Ngài các ích lợi của sự chuộc tội Ngài. Nhưng người Do Thái bị bỏ lại trong tối tăm hoàn toàn. Họ đã đánh mất hết mọi ánh sáng mà lẽ ra họ có thể có về kế hoạch cứu rỗi, và vẫn đặt lòng tin nơi những của lễ và lễ vật vô ích của mình. Đền thánh trên trời đã thay thế đền thánh dưới đất, vậy mà họ không hề hay biết về sự thay đổi ấy. Bởi đó, họ không thể nhận được ích lợi từ sự trung bảo của Đấng Christ trong nơi thánh.

"Nhiều người nhìn với kinh hoàng vào đường lối của người Do Thái khi họ khước từ và đóng đinh Chúa Kitô; và khi họ đọc lịch sử về những sự sỉ nhục đáng hổ thẹn mà Ngài phải chịu, họ nghĩ rằng họ yêu Ngài, và sẽ không chối Ngài như Phi-e-rơ đã làm, cũng không đóng đinh Ngài như người Do Thái đã làm. Nhưng Đức Chúa Trời, Đấng dò xét lòng mọi người, đã đem tình yêu dành cho Chúa Giê-su mà họ nói là mình cảm nhận ra thử nghiệm. Cả thiên đàng dõi theo với mỗi quan tâm sâu sắc nhất việc tiếp nhận sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Nhưng nhiều người tuy xưng yêu Chúa Giê-su và đã rơi lệ khi đọc câu chuyện về thập tự giá lại chế giễu tin mừng về sự đến của Ngài. Thay vì tiếp nhận sứ điệp ấy cách vui mừng, họ tuyên bố đó là một sự mê lầm. Họ ghét những kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài và loại họ ra khỏi các hội thánh. Những kẻ khước từ sứ điệp thứ nhất thì không thể nhận được ích lợi từ sứ điệp thứ hai; họ cũng chẳng được ích lợi gì bởi tiếng kêu lúc nửa đêm, vốn nhằm chuẩn bị cho họ, bởi đức tin, đi vào cùng với Chúa Giê-su nơi chí thánh của đền thánh trên trời. Và bởi chối bỏ hai sứ điệp trước, họ đã làm tối tăm sự hiểu biết của mình đến nỗi không thấy chút ánh sáng nào trong sứ điệp của thiên sứ thứ ba, sứ điệp chỉ bày con đường vào nơi chí thánh. Tôi thấy rằng cũng như người Do Thái đã đóng đinh Chúa Giê-su, thì các hội thánh chỉ trên danh nghĩa đã đóng đinh những sứ điệp này; bởi vậy họ chẳng biết gì về con đường vào nơi chí thánh, và họ không thể nhận được ích lợi từ sự cầu thay của Chúa Giê-su tại đó. Giống như người Do Thái dâng những sinh tế vô ích, họ dâng những lời cầu nguyện vô ích của mình lên tại gian mà Chúa Giê-su đã rời bỏ; và Sa-tan, hài lòng với sự lừa dối ấy, khoác lấy vẻ bề ngoài tôn giáo, và dẫn dắt tâm trí của những người tự xưng là Cơ Đốc nhân này về với hắn, hành động bằng quyền năng của hắn, bằng các dấu lạ và những phép màu dối trá, để trói chặt họ trong cạm bẫy của hắn." Early Writings, 258-261.